TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2021/DS-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Tư;

2. Ông Trịnh Văn Nhất.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2021/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 131/2021/QĐST-DS ngày 30/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐA

Địa chỉ: Số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận PN, thành phố HCM.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh Tuấn - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐA Chi nhánh B theo Quyết định ủy quyền số 11/QĐ-BBG ngày 24/01/2019.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Ngô Thị Lan Anh - Chức vụ: Nhân viên quản lý tín dụng Ngân hàng TMCP ĐA Chi nhánh B theo Quyết định ủy quyền số 142/QĐ-BBG ngày 31/05/2021.

(Bà Lan Anh có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 106 đường Cao Kỳ Vân, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B

(Ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày***:

Ngày 07/3/2011, ông Nguyễn Tuấn H có đề nghị Ngân hàng TMCP ĐA cấp hạn mức thấu chi thẻ là 7.500.000 đồng. Căn cứ đề nghị trên, Ngân hàng TMCP ĐA và ông Nguyễn Tuấn H đã ký kết giấy đăng ký hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ (hợp đồng thấu chi) số 27/TC-121/2011 với Ngân hàng TMCP ĐA. Hạn mức cấp tín dụng là 7.500.000 đồng. Hình thức cho vay: tín chấp, không có tài sản bảo đảm. Lãi suất: 1,5%/ tháng. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 9/3/2011đến ngày 09/3/2012). Phương thức thanh toán nợ vay: Ngân hàng tự động thu tổng nợ thấu chi khi có tiền báo vào tài khoản của chủ thẻ (khách hàng).

Đến ngày 9/3/2012, ông H phải thanh toán toàn bộ gốc và lãi như trong Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng nH ông H không thanh toán được nên ngày 10/3/2012 toàn bộ khoản vay của ông H đã chuyển sang quá hạn.

Ngân hàng TMCP ĐA khởi kiện buộc ông Nguyễn Tuấn H trả nợ cho Ngân số tiền 22.460.564 đồng, trong đó nợ gốc là 6.519.760 đồng; số tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 10/8/2021 là 15.940.804 đồng và toàn bộ tiền lãi quá hạn tính từ ngày 11 /08/2021 cho đến ngày trả hết nợ gốc với mức lãi suất theo hợp đồng đã ký.

Ngoài ra Ngân hàng không còn yêu cầu gì khác.

* Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Nguyễn Tuấn H đúng theo quy định của pháp luật, nH ông H không đến Tòa án làm việc, không cung cấp văn bản thể hiện quan điểm.

* Tại Biên bản làm việc ngày 23/6/2021 và ngày 11/8/2021, tổ trưởng tổ dân phố Hà Vị 2, phường Thọ Xương, thành phố B và Công an phường Thọ Xương, thành phố B cung cấp: Ông Nguyễn Tuấn H trước đây có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Hà Vị 2 nH gia đình ông H đã bán nhà, chuyển đi nơi khác từ lâu. Địa phương không có thông tin gì.

* Tại Biên bản làm việc ngày 15/9/2021, hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Trần Nguyên Hãn, thành phố B cung cấp: Ông Nguyễn Tuấn H cách đây khoảng chục năm có công tác một thời gian ngắn tại trường Trung học cơ sở Trần Nguyên Hãn, nH sau đó ông H chuyển đơn vị khác. Hiện ông H công tác tại đơn vị nào thì trường không có thông tin.

* Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, nH không hòa giải được vì bị đơn vắng mặt không có lý do.

* Ngày 30/8/2021, Tòa án mở phiên tòa nH bị đơn ông Nguyễn Tuấn H vắng mặt lần thứ nhất, Tòa án hoãn phiên tòa.

* Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Tuấn H tiếp tục vắng mặt.

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: đề nghị Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Tuấn H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền tạm tính đến ngày 24/9/2021 là 22.573.030 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 6.519.760 đồng; tiền nợ lãi, lãi quá hạn là 16.053.270 đồng và toàn bộ tiền lãi quá hạn tính từ ngày 25/09/2021 cho đến ngày trả hết nợ gốc với mức lãi suất theo hợp đồng đã ký.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA, buộc ông Nguyễn Tuấn H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền tạm tính đến ngày 24/9/2021 là 22.573.030 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 6.519.760 đồng; tiền nợ lãi, lãi quá hạn là 16.053.270 đồng và toàn bộ tiền lãi quá hạn tính từ ngày 25 /09/2021 cho đến ngày trả hết nợ gốc với mức lãi suất theo hợp đồng đã ký. Ông H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả Ngân hàng TMCP ĐA số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Theo như đơn khởi kiện và xác minh tại địa phương thì bị đơn ông Nguyễn Tuấn H có nơi cư trú cuối cùng tại số 106, đường Cao Kỳ Vân, tổ dân phố Hà Vị 2, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B. Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017, thì: "...Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nH họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung...". Ông Nguyễn Tuấn H không có mặt tại địa phương và không thông báo địa chỉ cho Ngân hàng là cố tình giấu

địa chỉ. Tòa án thành phố B đã niêm yết toàn bộ văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tuấn H là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Tuấn H là cá nhân không có giấy phép đăng ký kinh doanh, ký kết Hợp đồng thấu chi số 27/TC-121/2011 ngày 9/3/2011 để vay tiền Ngân hàng TMCP ĐA thời hạn vay là 12 tháng. Kể từ ngày 10/3/2012, ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, toàn bộ khoản vay của ông H sang nợ quá hạn. Các bên không tự giải quyết được tranh chấp nên Ngân hàng TMCP ĐA khởi kiện ra Tòa án. Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng. Bị đơn ông Nguyễn Tuấn H có nơi cư trú cuối cùng tại thành phố B. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý, giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, bị đơn đủ cơ sở xác định: Ông Nguyễn Tuấn H đã ký Hợp đồng thấu chi số 27/TC-121/2011 ngày 9/3/2011 với Ngân hàng TMCP ĐA. Hạn mức cấp tín dụng là 7.500.000 đồng. Hình thức cho vay: tín chấp, không có tài sản bảo đảm. Lãi suất: 1,5%/ tháng. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 9/3/2011đến ngày 09/3/2012). Đến ngày 9/3/2012, ông H phải thanh toán toàn bộ gốc và lãi như trong Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng nH ông H không thanh toán được nên ngày 10/3/2012 toàn bộ khoản vay của ông H đã chuyển sang quá hạn. Tính đến ngày 24/9/2021, ông H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 22.573.030 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 6.519.760 đồng; tiền nợ lãi, lãi quá hạn 16.053.270 đồng. Ngân hàng khởi kiện ông H là phù hợp với Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP ĐA được chấp nhận, do vậy ông H phải chịu án phí dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử:

2.1. Buộc ông Nguyễn Tuấn H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tính đến ngày 24/9/2021 là 22.573.030 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 6.519.760 đồng; tiền nợ lãi, lãi quá hạn 16.053.270 đồng.

2.2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 25/9/2021, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về án phí: Ông H phải chịu 1.128.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP ĐA số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 552.800 đồng theo biên lai số AA/2018/0002321 ngày 17/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B.

2.6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

2.7. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh B;
- VKS TP B,
- CCTHA dân sự TP B,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Phương Thảo

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B
Số: 29/TB-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

B, ngày 15 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Xét thấy cần sửa chữa bổ sung Bản án do lỗi đánh máy trong Bản án số 122/2021/DS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP ĐA

Địa chỉ: Số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận PN, thành phố HCM.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh Tuấn - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐA Chi nhánh B theo Quyết định ủy quyền số 11/QĐ-BBG ngày 24/01/2019.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Ngô Thị Lan Anh - Chức vụ: Nhân viên quản lý tín dụng Ngân hàng TMCP ĐA Chi nhánh B theo Quyết định ủy quyền số 142/QĐ-BBG ngày 31/05/2021.

** Bị đơn:* Ông Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 106 đường Cao Kỳ Vân, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 122/2021/DS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B như sau:

Tại dòng thứ 6-7, trang 05 của Bản án đã ghi: "Buộc ông Nguyễn Tuấn H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam...".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: *"Buộc ông Nguyễn Tuấn H phải trả cho Ngân hàng TMCP ĐA..."*.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh B;
- VKS TP B,
- CCTHA dân sự TP B,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Phương Thảo